

Số: 28/2021/QĐST- HNGĐ

Q, ngày 15 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lò Văn T

Nơi ĐKHTT: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Lò Thị M

Nơi ĐKHTT: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. (Hiện nay tạm trú tại: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày. Kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa; **Anh Lò Văn T và chị Lò Thị M.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung:

- Cháu Lò Sơn T, sinh ngày 05/7/2016.

- Cháu Lò Thị Ngọc Á, sinh ngày 26/11/2018

* Anh Lò Văn T và chị Lò Thị M thoả thuận với nhau cụ thể như sau:

+ Giao cháu Lò Sơn T, sinh ngày 05/7/2016 cho anh Lò Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Lò Sơn T trưởng thành (đủ 18 tuổi).

+ Giao cháu Lò Thị Ngọc Á, sinh ngày 26/11/2018 cho chị Lò Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Lò Thị Ngọc Á trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lò Văn T và chị Lò Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh T, chị M được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

- Về tài sản chung: Có 02 con bò cái, 20 cái đê, 10 cái gỏi, 01 chiếc xe máy, 02 chiếc giường, 02 hòm tôn, 01 ti vi và 01 tủ kính bằng nhôm .

* Anh Lò Văn T và chị Lò Thị M thoả thuận với nhau cụ thể như sau:

- Phần anh Lò Văn T được sở hữu 01 con bò cái trị giá 8.000.000đ, 01 chiếc xe máy HONDA trị giá 4.000.000đ. (10 chiếc đê, 10 cái gỏi, 02 chiếc hòm tôn, 01 chiếc ti vi, 01 chiếc tủ kính bằng nhôm và 02 chiếc giường “ không tính giá trị”). Tổng cộng con bò cái (8.000.000đ) và chiếc xe máy (4.000.000đ) có tổng trị giá là 12.000.000đ.

- Phần chị Lò Thị M được sở hữu 01 con bò cái (bò mẹ) có trị giá 12.000.000đ và (10 chiếc đê “không tính giá trị”).

- Về nợ chung, nợ riêng không có; nên anh T và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH. Về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, thu, nộp quản sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Anh Lò Văn T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (Cả phần của chị Lò Thị M 75.000đ) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đ- ợc khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai số: AA/2019/0000575 ngày 16/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn T phải chịu 300.000đ án phí có ngạch, nhưng được khấu trừ 150.000đ, anh Thanh phải nộp thêm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Chị Lò Thị M phải chịu 300.000đ án phí giá ngạch.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh.
- VKS huyện.
- Thi hành án.
- UBND xã M
- UBND xã C
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Hoàng

